

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-9-2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thạch;
- Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vòng Thùy V, sinh năm 1989; nơi thường trú: Số 137, Đường Lò S, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Nhà số 04, Đường số 12, Khu phố 1, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 8, ấp Tân T1, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-5-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vòng Thùy V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vòng Thùy V và anh Trần Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn ngày 02-01-2014 tại Ủy ban Nhân dân (UBND) Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân tự nguyện. Trong quá

trình chung sống, anh T sống không có trách nhiệm, không quan tâm, chăm sóc cho vợ con và sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm bất chính với nhiều người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc và chị V, anh T đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn nên chị V yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 17-9-2015 và Trần Hoàng H, sinh ngày 16-8-2019. Chị V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu N, H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập họp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Ngọc T nhưng anh Trần Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vòng Thùy V đối với anh Trần Ngọc T.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 17-9-2015 và Trần Hoàng H, sinh ngày 16-8-2019 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vòng Thùy V là nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ

các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vòng Thùy V và anh Trần Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn ngày 02-01-2024 tại UBND Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Xét lời khai của chị V, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh T thể hiện: Trong thời gian chung sống, chị V và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh T sống không có trách nhiệm, không quan tâm, chăm sóc cho vợ con nên cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc và chị V, anh T đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Xét mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị V và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh T, cho chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 17-9-2015 và Trần Hoàng H, sinh ngày 16-8-2019. Xét cháu N có nguyện vọng sống với chị V và 02 con chung đang do chị V nuôi dưỡng nên chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu N và H là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vòng Thùy V đối với anh Trần Ngọc T. Chị Vòng Thùy V được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 17-9-2015 và Trần Hoàng H, sinh ngày 16-8-2019 **cho** chị Vòng Thùy V **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận, chị** Vòng Thùy V không yêu cầu anh Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Ngọc T **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vòng Thùy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vòng Thùy V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số 0006278, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; chị Vòng Thùy V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vòng Thùy V và anh Trần Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- CC.THADS huyện Tân C;
- UBND Phường 8, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Đức Dũng